

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 08/2022/HSST**

**Ngày: 24/01/2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình***

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thái và Ông Nguyễn Văn Quang***

***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.***

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 01/2022/TB-TA ngày 20/01/2022, đối với bị cáo:

**TRẦN ĐÌNH U**; Sinh năm: 1996; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình D, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/10/2021, Trần Đình U có hành vi trộm cắp tài sản, bị Trưởng Công an thị xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số: 0026259 ngày 03/12/2021). Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Thị Minh H**, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 01 giờ ngày 28/9/2021, bị cáo Trần Đình U đi bộ từ nhà qua công

ty nước đá Lương H thuộc khu phố 8, phường P, thị xã L thì thấy mở đèn sáng nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định này, U leo qua hàng rào vào bên trong. Sau đó, U đi vào phòng đầu tiên để tìm tài sản trộm cắp nhưng không có, nên tiếp tục đi qua phòng kế tiếp. Lúc này, trong phòng có anh Nguyễn Hữu H đang nằm ngủ trên tấm nệm, phát hiện phía dưới chân của anh H có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno 2F, màu xanh nên U đi đến lấy trộm điện thoại, rồi leo qua hàng rào đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Út cầm theo điện thoại để tìm nơi tiêu thụ thì gặp chị Vũ Thị Minh H, U hỏi chị H “Có mua điện thoại không?” thì chị H hỏi “Điện thoại của ai”? Út trả lời “Điện thoại của mẹ”. Do tin tưởng và đang có nhu cầu mua điện thoại nên chị H đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, U sử dụng số tiền này để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 01/10/2021, Công an phường P mời U làm việc thì U đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-ĐGTS ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno 2F, 128GB, màu xanh, màn hình bị nứt 03 đường, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị: 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 07 giờ ngày 02/10/2021, Trần Đình Út đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị H tại khu phố 8, phường P, thị xã L, lấy trộm 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy màu đen của chị Nguyễn Thị Huyền T thì bị bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐGTS ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị chiếc điện thoại hiệu SamSung Galaxy màu đen là 1.500.000 đồng. Do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, về nhân thân Trần Đình U chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thị xã L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Đình U bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng vào ngày 03/12/2021.

**Về vật chứng vụ án:** Vật chứng vụ án là chiếc điện thoại Oppo Renno 2F đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho anh Hiệu vào ngày 19/10/2021.

**Về phần dân sự:** Anh Nguyễn Hữu H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Bị cáo cũng đã trả lại cho bà Vũ Thị Minh H số tiền mua điện thoại là 700.000 đồng. Anh H, bà H không có yêu cầu gì về phần dân sự.

***Tại bản cáo trạng số: 15/QĐ-VKSLG-HS ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Đình U, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.***

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình U như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Đình U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt: Bị cáo Trần Đình U, mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình U khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra

và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Trần Đình U không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

\* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Trần Đình U tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 28/09/2021, bị cáo Trần Đình U đã có hành vi đột nhập vào Công ty nước đá Lương H thuộc khu phố 8, phường P, thị xã L, lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno 2F (có đặc điểm: 128GB, màu xanh, màn hình bị nứt 03 đường, đã qua sử dụng, còn hoạt động) có giá trị 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu H. Sau đó, U đem chiếc điện thoại này bán cho chị Vũ Thị Minh H với giá 700.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 01/10/2021, Công an phường P mời U làm việc, thì U đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Hành vi trên của bị cáo Trần Đình U đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 15/QĐ-VKSLG-HS ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình U, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện việc lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Hữu H như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình U là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, sau khi lấy trộm điện thoại của anh Nguyễn Hữu H, thì vào khoảng 07 giờ ngày 02/10/2021, tại

nhà bà Nguyễn Thị H, thuộc khu phố 8, phường P, thị xã L, bị cáo U còn có hành vi lấy trộm 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy màu đen, có giá trị 1.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Huyền T thì bị bắt giữ. Tuy nhiên, do giá trị tài sản mà bị cáo U chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nên Công an thị xã L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Đình U bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (tại Quyết định số: 0026259 ngày 03/12/2021). Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với hành vi của chị Vũ Thị Minh H, do không biết tài sản mà bị cáo Trần Đình U đem đến bán là do bị cáo Ut phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L không xem xét xử lý đối với chị H là có căn cứ.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[7] Về dân sự:** Anh Nguyễn Hữu H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Bị cáo Trần Đình Ut cũng đã trả lại số tiền 700.000 đồng cho chị Vũ Thị Minh H. Anh H, chị H không yêu cầu bị cáo U bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[8] Về án phí:** Bị cáo Trần Đình U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**[1] Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Đình U, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Đình U **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ bắt thi hành án.

**[2] Về án phí:** Bị cáo Trần Đình U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[3] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Từ Quốc Thái Bình**